

Số: 65/TB-MNHĐ

Hung Đạo, ngày 14 tháng 04 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài Chính " Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ"

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc Giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2022".

Căn cứ tình hình thực hiện thu chi nguồn ngân sách quý I năm 2022 của trường mầm non Hung Đạo.

Nhà trường Thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2022 (theo biểu mẫu số 03 ngày 14/4/2022 đính kèm).

Hình thức công khai:

Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

Bảng tin trường mầm non Hung Đạo

Địa chỉ trang điện tử: mnhungdao@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Phòng TCKH/bc;
- Lưu :VT;

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thu Hằng

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON HƯNG ĐẠO
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

Biểu 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 14 tháng 04 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 65/TB- MNHD ngày 14/04/2022 của trường Mầm non Hưng Đạo)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài Chính " Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ"

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc Giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2022";

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý I năm 2022	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	434.000.000	-	-	-
I	Số dư đầu năm 2022				
II	Số thu phí, lệ phí	434.000.000			
1	Học phí	434.000.000			
II	Thu sự nghiệp, thu khác	-	0	-	-
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	434.000.000			
1	Học phí	434.000.000			
1	Chi thanh toán cho cá nhân	174.000.000			
	Mục 6000: Tiền lương	174.000.000			
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động				
	Mục 6100: Phụ cấp lương				
	Mục 6200: Tiền thưởng				
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể				
	Mục 6300: Các khoản đóng góp				
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	230.000.000			

	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	26.894.000			
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	24.250.000			
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	7.000.000			
	Mục 6650: Hội nghị				
	Mục 6700: Công tác phí	5.000.000			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	28.058.000			
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ	70.000.000			
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác				
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	68.798.000			
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình				
3	Các khoản chi khác	30.000.000			
	Mục 7750: Chi khác	30.000.000			
IV	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác	-	0	0	0
V	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.741.000.000	754.899.671	20	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.741.000.000	754.899.671	20	
1	Chi thanh toán cho cá nhân	3.191.400.000	690.478.174	25	
	Mục 6000: Tiền lương	1.785.675.600	402.032.920	25	
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động	-		0	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	833.687.184	219.906.272	27	
	Mục 6200: Tiền thưởng	14.400.000	-	0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	30.000.000	-	0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	527.637.216	68.538.982	28	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	509.600.000	47.654.497	10	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	78.000.000	7.772.914	33	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	70.000.000		0	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	9.086.400	1.683.000	12	
	Mục 6650: Hội nghị	10.000.000	-	0	
	Mục 6700: Công tác phí	16.000.000	2.100.000	19	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	53.509.596	27.638.583	25	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	84.000.000		0	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	99.004.004	8.460.000	0	

	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	12.000.000		70	
	Mục 9050: Mua sắm TS dùng cho công tác cm				
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>40.000.000</u>	<u>16.767.000</u>	<u>27</u>	
	Mục 7750: Chi khác	40.000.000	16.767.000	27	
				0	

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hằng